

BÁO CÁO

“Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

- Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi báo cáo ĐHCĐ thường niên 2021 về hoạt động của HĐQT năm 2020, kết quả SX-KD 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Triệu đồng	181.891	181.891	100,00
Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.000.000	4.979.293	124,48
LN sau thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	70.000	206.351	294,79
Cổ tức	Đồng/CP	2.500 - 3.000	6.000	

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Các chỉ tiêu doanh thu, lãi ròng:

Doanh thu và lãi ròng đều đạt cao so với kế hoạch và cao nhất từ trước đến nay, trong đó doanh thu thực hiện đạt KH (124,48%) chủ yếu do sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch; lãi ròng đạt 294,79%, nguyên nhân chủ yếu:

- Ngành hàng lương thực, thực phẩm ít bị ảnh hưởng bởi covid-19, Việt Nam phòng chống dịch tốt nên sản xuất được liên tục; nhu cầu thị trường nội địa ít bị sụt giảm; Trung Quốc khống chế covid-19 tốt nên thị trường sớm khôi phục;

- Giá bán cạnh tranh phù hợp thị trường thế giới và ở mức trung bình cao, thuận lợi cho việc tổ chức sản xuất, nên sản lượng đạt cao hơn;

- Phương thức bán hàng nhanh, thu tiền nhanh nên bình quân dư nợ vay thấp và lãi suất giảm nên chi phí lãi vay giảm nhiều hơn năm trước;

- Sản xuất còn có hiệu quả hơn, nhờ giá bán còn cao hơn năm 2019; Các công ty con (Khánh Dương, Sepon) hoạt động hiệu quả hơn, nên giảm trích lập dự phòng đầu tư tài chính ở công ty mẹ so với 2019;

2.2. Sản xuất tinh bột sắn và côn thực phẩm:

- Sản lượng tinh bột sắn toàn công ty là 469.713 tấn đạt 111,84% kế hoạch năm và đạt 118,44% so với 2019. Trong đó Công ty sản xuất 327.551 tấn, gồm 281.177 tấn tinh bột và 46.374 tấn biến tính, các Công ty con sản xuất 142.162 tấn tinh bột.

- Sản lượng côn thực phẩm: 13.000 m³, đạt 108,33% kế hoạch.

2.3. Dịch vụ thương mại và gia công cơ khí:

- Doanh thu dịch vụ thương mại vượt kế hoạch nhưng thấp hơn nhiều so với năm 2019; Mặt hàng bia Bud giảm sản lượng do dịch bệnh covid 19.

- Chế tạo và sửa chữa thiết bị: Đã thực hiện gia công, chế tạo và sửa chữa thiết bị cho dự án nâng công suất các cơ sở sản xuất Sơn Hà và An Khê, gia công máy mài mới, chế tạo một số máy ly tâm tách nước.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 15 phiên họp tại trụ sở chính của Công ty. Tại các phiên họp, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ. Tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tuân thủ nghị quyết ĐHCĐ 2020, điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT đã ban hành 16 nghị quyết và 71 quyết định liên quan đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, tổ chức, quản lý, nhân sự,...

1. Công tác nhân sự:

Thực hiện Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Trong năm 2020 HĐQT đã thực hiện việc Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và bổ nhiệm nhân sự Ban điều hành như sau:

- Thôi kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Võ Văn Danh - Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/08/2020.

- Bổ nhiệm ông Trần Ngọc Hải - Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 01/8/2020.

- Bổ nhiệm ông Lê Ngọc Hình - Trưởng phòng Công nghệ - Môi trường giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10/08/2020.

2. Công tác trả cổ tức:

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết ĐHCĐ 2020 bằng tiền: 33.071.774.000 đồng; tương ứng 2.000 đ/CP.

3. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ 2020, đến tháng 7/2020 đã hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, kết quả như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 1.653.259 cổ phiếu, chiếm 99,98% tổng số cổ phiếu được phép phát hành (Số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ: 329 CP).

- Mệnh giá: 10.000đ/CP

- Tổng số CP sau khi phát hành: 18.189.146 CP.

4. Công tác đầu tư phát triển:

- Tháng 3/2020, đầu tư nâng công suất Nhà máy tinh bột mỳ Quảng Ngãi (cơ sở 2- Sơn Hà) từ 180 tấn SP/ngày lên 250 tấn SP/ngày, hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 9/2020.

- Tháng 7/2020, đầu tư nâng công suất Nhà máy tinh bột sắn Gia Lai (cơ sở 2 -An Khê) thêm 150 tấn SP/ngày, hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 12/2020.

- Trong năm đã đầu tư bổ sung máy móc thiết bị theo hướng nâng cao hiệu suất, ổn định chất lượng, tiết kiệm điện, tiết kiệm nước như thiết bị tách mù hydrocyclon và các máy mài, máy tách xác có công suất lớn.

5. Công tác lãnh đạo, giám sát và đánh giá Ban điều hành công ty:

Trong điều kiện cạnh tranh nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm, áp lực về nguồn vốn, tình hình dịch bệnh covid – 19 phức tạp, dịch bệnh khảm lá sắn ở địa bàn Tây Ninh, nam Tây Nguyên, Phú Yên và Quảng Ngãi; Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý công ty đã nỗ lực điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh công ty. Các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng và lãi ròng đều vượt kế hoạch đề ra.

Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết, quyết định và các định hướng của HĐQT, tập trung một số điểm nổi bật như sau:

5.1. Về nguyên liệu:

- Tổ chức mua nguyên liệu chặt chẽ, chủ động quyết định giá mua theo thị trường nên các Nhà máy đã huy động nguyên liệu vượt kế hoạch. Sản lượng nguyên liệu toàn công ty là: 1.595.380 tấn, đạt 112,0% kế hoạch năm 2020 và đạt 108,0% so với năm 2019. Các Nhà máy đã nâng cao hiệu suất chế luyện, hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh, nên huy động nguyên liệu tốt hơn.

- Chất lượng nguyên liệu vụ 2020-2021 xấu hơn vụ trước, mù và xơ nhiều, tạp chất thường ở mức cao, do thời tiết và bệnh khảm lá sắn bị ảnh hưởng.

5.2. Về quản lý sản xuất:

- Năm 2020 đã tiếp tục nâng cao hiệu suất chế luyện, hầu hết các nhà máy đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Đã soát xét, ban hành quy trình vận hành cụ thể phù hợp với điều kiện thiết bị, công nghệ cho từng đơn vị theo hướng tách triệt để phi tinh bột nên chất lượng sản phẩm ổn định hơn. Các đơn vị đều kiểm soát tốt công nghệ sản xuất nên chất lượng sản phẩm tương đối tốt. Các đơn vị được đầu tư thiết bị tách xác mới, Hydrocyclone thì CLSP tăng lên rõ rệt.

- Hệ thống QLCL và HACCP được thực hiện và duy trì đáp ứng yêu cầu của hệ thống. Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm không phù hợp được phát hiện trong thanh tra chất lượng nội bộ và phản hồi của khách hàng.

- Công tác kiểm soát dị vật còn chưa chặt chẽ, mặt dù đã triển khai quyết liệt, nhiều biện pháp nhưng vẫn xảy ra dị vật trong sản phẩm.

5.3. Về cải tiến công nghệ - thiết bị, mở rộng ổn định công suất một số nhà máy và chương trình tiết kiệm nước, tiết kiệm điện:

- Trong năm qua hầu hết các nhà máy đều đã được đầu tư thiết bị tách xác thô mới năng suất cao, một số đơn vị bổ sung Hydrocyclone thế hệ mới, cùng với sắp xếp thiết bị trong dây chuyền hợp lý nên lượng điện tiêu thụ giảm. Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện thấp hơn năm 2019, trung bình 10 Kwh/tấn, mức giảm chung đạt 4,3%. Tuy nhiên chưa đạt mục tiêu định mức điện giảm 10-15% so với năm 2019.

- Đầu tư dây chuyền thiết bị theo hướng trực tuyến tách xác - hydrocyclon cho Nhà máy SX tinh bột sắn Đồng Xuân và Nhà máy SX tinh bột sắn Gia Lai – CS 2 (phần nâng công suất thêm 150 TSP/ngày) đã nâng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu suất và tiết kiệm nước từ 20-30%.

5.4 Về đầu tư cho xử lý môi trường và quản lý kiểm soát ô nhiễm:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy SX tinh bột sắn Đồng Xuân và Nhà máy SX tinh bột sắn Gia Lai – CS 1. Công trình đã được đầu tư hoàn thành đạt yêu cầu chất lượng và đưa vào sử dụng đúng tiến độ, đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải tại các nhà máy.

- Công tác xử lý môi trường trong năm qua tương đối tốt. Hầu hết các đơn vị đều được đầu tư hệ thống bể hiếu khí, lắng bùn, máy ép bùn băng tải,... nên giữ ổn định chất lượng nước xả thải.

5.5. Về quản lý lao động và tiền lương:

- Thực hiện hợp lý hóa sản xuất, bố trí máy móc hợp lý, đầu tư đóng bao tự động, băng tải,... bố trí lao động kiêm nhiệm, trực tiếp, nghỉ vụ hợp lý nên tiết kiệm được lao động; Ý thức, kỷ luật lao động được nâng lên, kỹ năng vận hành hầu hết ở các Nhà máy đều tiến bộ hơn.

- Tổng số lao động thực hiện là 895 người, năng suất lao động bình quân tăng lên 9,33% so với kế hoạch và tăng 10,9% so với năm 2019. Thu nhập bình quân người lao động là: 10,250 triệu/tháng tăng 14,0% so với 2019.

5.6. Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

- Chuyển đổi cơ cấu loại hình xuất khẩu, nâng tỷ trọng xuất khẩu bằng container từ các cảng ở Việt Nam. Triển khai xuất hàng bằng tàu hỏa đến các ga giáp cửa khẩu với Trung Quốc, chuyển bằng tàu biển đến cảng Hải Phòng để đóng container xuất khẩu,...

- Công tác xúc tiến, mở rộng khách hàng và thị trường được thực hiện tốt, trong năm đã kết nối và giao dịch mua bán trở lại với 03 khách hàng.

- Công tác giao hàng, kho hàng và vận chuyển (Logistic) có nhiều tiến bộ đáp ứng được nhu cầu bán hàng nhanh khi cần thiết, sản lượng giao hàng có thể đạt từ 55.000-60.000 tấn/tháng.

- Thị trường bột biến tính các tháng cuối năm không tốt nên ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất cũng như sản lượng không đạt kế hoạch.

- Thị trường và giá bán còn được cải thiện hơn so với năm trước.

5.7. Về vốn và quản lý vốn:

- Đã cơ bản khắc phục tình trạng mất cân đối vốn lưu động ròng theo yêu cầu của các Ngân hàng.

- Đẩy mạnh bán hàng và thu tiền, hạn chế tồn kho từ đó tăng vòng quay vốn lưu động từ 3,86 vòng (năm 2019) lên 3,93 vòng (năm 2020) và tăng vòng quay hàng tồn kho từ 8,91 vòng (năm 2019) lên 8,99 vòng (năm 2020).

- Các Công ty con, Công ty liên kết của Công ty vẫn chưa chủ động về nguồn tài chính tín dụng (trừ Công ty tinh bột sắn Kon Tum) do chưa hoàn thành hồ sơ tài sản đảm bảo.

5.8. Đầu tư thử nghiệm trồng sắn tại Campuchia:

Tổng diện tích trồng thử nghiệm đến 30/10/2020 là 119,0ha, diện tích sắn thực tế còn sống là 97,3ha. Vì dịch bệnh Covid-19 nên việc làm cỏ, chăm sóc không kịp thời nên tỉ lệ sắn sống thấp. Nhìn chung chất lượng sắn không đạt yêu cầu, năng suất thấp.

6. Công tác phối hợp:

6.1- Phối hợp với Ban kiểm soát:

HĐQT luôn tôn trọng Ban Kiểm soát và tuân thủ Điều lệ trong công tác phối hợp với BKS:

- Trong các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát;

- HĐQT luôn thông tin tình hình SXKD của Công ty cho BKS và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát.

- Các ý kiến của BKS tại cuộc họp HĐQT đều được ghi chép chính xác vào Biên bản họp HĐQT và HĐQT nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đó. Đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời các ý kiến của BKS.

6.2- Phối hợp với Công đoàn:

- HĐQT luôn tôn trọng BCH Công đoàn cơ sở Công ty và chỉ đạo Cán bộ quản lý Công ty phối hợp và tạo điều kiện cho Tổ chức công đoàn hoạt động.

- Phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Sản xuất kinh doanh và xét khen thưởng người lao động có sáng kiến, chuyên cần và có hiệu quả trong công việc.

7. Thu nhập của các thành viên HĐQT năm 2020:

Thu nhập của 05 thành viên HĐQT năm 2020 có hai nguồn, là từ thù lao do ĐHCĐ phê duyệt và từ tiền lương kiêm nhiệm công việc chuyên môn, cụ thể như sau:

- Tiền thù lao hàng tháng của HĐQT: từ 7 - 13,5 triệu đồng/người/tháng; thù lao các thành viên tiểu ban XDCEB, Ban Thư ký 3,5 triệu đồng/người/tháng;

- Tiền lương hàng tháng của Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban Tổng giám đốc, Giám đốc đơn vị từ 30 triệu - 60 triệu đồng/người/tháng.

II. Định hướng phát triển Công ty năm 2021:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.750.000
2	Lợi nhuận sau thuế của C.ty mẹ	Triệu đồng	100.000
3	Vốn điều lệ	Triệu đồng	200.080
4	Cổ tức	Đồng/CP	3.000 - 4.000
5	Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	9.750
6	Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	490.000
6.1	Công ty sản xuất:		343.000
	- Tinh bột thường	Tấn	283.000
	- Tinh bột biến tính	Tấn	60.000
6.2	Công ty con, công ty liên kết:	Tấn	147.000
7	Còn thực phẩm	m ³	10.000

2. Một số định hướng chủ yếu năm 2021:

2.1. Về củng cố hệ thống quản lý; tổ chức - nhân sự, sắp xếp đội ngũ quản lý:

- Rà soát lại hệ thống văn bản, định chế, nội quy theo hướng tăng cường trách nhiệm ATVSTP; Bổ sung mô tả công việc các vị trí công tác; tiêu chuẩn, chức năng quyền hạn, nhiệm vụ từng vị trí công tác theo hướng tăng cường trách nhiệm đặc biệt là các vị trí quản lý và các vị trí chủ chốt.

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức đơn vị cơ sở; Tiếp tục sắp xếp, bổ sung cán bộ quản lý cho các đơn vị cơ sở, trước mắt ưu tiên về cán bộ quản lý nắm vững công nghệ vận hành sản xuất.

- Tiếp tục tuyển dụng mới lao động có chuyên ngành liên quan đến hóa - công nghệ để đào tạo, chuẩn bị tăng cường cho hoạt động sản xuất của Công ty.

2.2. Về đầu tư và phát triển:

- Tiếp tục xem xét đầu tư ổn định công suất một số nhà máy theo hướng nâng cao chất lượng và tiết kiệm nước bằng hệ thống thiết bị trực tuyến tách xác - hydrocyclone (Đăk Tô, Gia Lai, Nông sản Tây nguyên, Công ty Kon Tum).

- Nghiên cứu quy hoạch, đầu tư nâng cấp một số nhà máy chuẩn bị cho việc đầu tư mở rộng thêm nhà máy sản xuất tinh bột sắn biến tính hóa công suất từ 10.000-12.000 tấn SP/năm (Đăk Tô, Lào, An Khê, Đăk Nông...).

- Xem xét đầu tư nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải hoàn thiện cho một số nhà máy để đảm bảo sản xuất (Tịnh Phong, Đồng Phú).

- Từng bước đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị tại các nhà máy theo hướng ATVSTP (HACCP).

2.3. Về thị trường, khách hàng và logistic:

- Về tình bột biến tính: Khôi phục, tìm kiếm, xây dựng khách hàng, thị trường hướng đến cuối năm khai thác hết công suất từ 6.000-7.000 tấn SP/tháng.

- Về tình bột thường: củng cố hệ thống khách hàng hiện có, nhất là các khách hàng thực hiện tốt trong năm 2020 và các khách hàng mới khôi phục, khai thác. Không khuyến khích mở rộng khách hàng bột thường.

- Quan tâm chăm sóc tốt hơn, tạo mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng để kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn nhằm ổn định đầu ra.

- Hệ thống, tăng cường quản lý dịch vụ logistic.

- Quyết liệt kiểm soát dị vật trong sản phẩm, có biện pháp mạnh về kỷ luật hành chính, thậm chí là có biện pháp chế tài.

2.4. Vốn và quản lý vốn.

- Chủ động vốn cho việc đầu tư phát triển. Mở rộng vốn chủ sở hữu bằng cách tăng vốn điều lệ, tích lũy vốn; tận dụng nguồn vốn vay trung dài hạn cho đầu tư XDCB để tiếp tục khắc phục tình trạng mất cân đối vốn lưu động ròng.

- Các Công ty con, Công ty liên kết nhanh chóng hoàn thành hồ sơ tài sản đảm bảo thế chấp cho ngân hàng để nâng hạn mức tín dụng, chủ động về vốn.

- Tiếp tục tăng vòng quay hàng tồn kho và nợ phải thu khách hàng để giảm chi phí tài chính và đảm bảo cấp vốn kịp thời cho hoạt động SX-KD.

2.5. Về ổn định Công ty Sepon và chuẩn bị dự án ở Salavan:

- Ưu tiên đầu tư phát triển vùng nguyên liệu Sepone và vùng lân cận.

- Sắp xếp, bổ sung nhân sự, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và vận hành sản xuất tại Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Sê Pôn để sản xuất ổn định công suất 150 tấn SP/ngày.

- Khảo sát, hoàn thiện thủ tục xin cấp phép đầu tư Dự án nhà máy chế biến tinh bột sắn tại tỉnh Salavan - Lào. Chuẩn bị các điều kiện để tiến hành đầu tư khi các điều kiện cần thiết đã đáp ứng, dự kiến đầu năm 2022.

Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Danh